TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **327/2026/QĐST- DS**	Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Thành**

Bà **Đàm Thị Kim Thanh**

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Hồng Hà –** Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hương -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 185/2023/TLST-DS ngày 09/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHẬN THẤY:

Tại phiên tòa, trước khi chuyển sang phần hỏi, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thống nhất đề nghị Toà án công nhận việc hoà giải thành. Các bên thỏa thuận những nội dung cơ bản như sau:

Bị đơn bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H xác nhận còn nợ nguyên đơn bà Lê Thu H số tiền nợ gốc theo các Giấy vay tiền ngày 10/6/2019; 20/6/2019, ngày 26/6/2019, ngày 26/6/2019, ngày 28/6/2019 (05 giấy vay tiền) có tổng số tiền vay là: 1.088.000.000 đồng, đã trả nợ cho bà H 58.400.000 đồng nợ gốc và 36.000.000 đồng nợ lãi. Theo kết luận số 702/CQĐT (ĐTTH) ngày 11/03/2023 của Cơn qua cảnh sát Điều tra công an quận Long Biên (cũ). Số nợ gốc còn lại chưa trả giữa bà Lê Thu H với bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H còn lại là: 1.029.600.000 đồng và nợ lãi.

Bà Lê Thu H xác định bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H không có khả năng trả nợ nên đồng ý để bà K và ông H trả toàn bộ nợ gốc số tiền 1.029.600.000 đồng và rút toàn bộ yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ gốc trên.

Bà Lê Thu H yêu cầu bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H hàng tháng trả nợ gốc mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ nợ gốc qua số tài khoản của bà Lê Thu H là số tài khoản 9950109111961 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (Mbank), chủ tài khoản: Lê Thu H.

Bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H có trách nhiệm trả hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng/tháng theo cam kết, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ bà Lê Thu H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và có quyền

yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm khoản nợ gốc bị chậm trả hàng tháng.

Bà Lê Thu H đồng ý rút toàn bộ khoản nợ lãi và các khoản thanh toán trước đây đã yêu cầu bà Phan Thị Vân K, ông Mai Quốc H có nghĩa vụ phải trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn - bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự trình bày tại phiên toà, được ghi trong biên bản phiên toà ngày 29/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212; Điều 213; Điều 235; Điều 246 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2023/TLST-DS ngày 09/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thu H**, sinh năm: 1961; Trú tại: số 49, ngõ 2, tổ 4, phường N, quận L (nay là phường B), Hà Nội. CCCD số: 001161004xxx, cấp ngày 26/12/2023, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

N*gười bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hằng*: Ông **Ngô Văn V** – luật sư Văn phòng luật sư Lâm Hà và cộng sự đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** 1) Bà **Phan Thị Vân K,** sinh năm: 1976. CCCD số: 03317601xxx, cấp ngày 10/07/2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

2) Ông **Mai Quốc H**, sinh năm: 1975. CCCD số: 033075004xxx, cấp ngày 13/11/2021, nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

Cùng HKTT và trú tại: số 197 phố N, phường N, quận L (nay là phường B), thành phố Hà Nội.

(Ông Mai Quốc H uỷ quyền cho bà Phan Thị Vân K theo Giấy uỷ quyền tại Toà án ngày 8/9/2025).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H phải trả cho bà Lê Thu H số tiền nợ gốc là **1.029.600.000 đồng** của các Giấy vay tiền ngày 10/6/2019; 20/6/2019, ngày 26/6/2019, ngày 26/6/2019, ngày 28/6/2019 (05 giấy vay tiền) đã ký kết giữa hai bên.

2) Bà Lê Thu H thống nhất cùng bà Phan Thị Vân K, ông Mai Quốc H về việc không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ gốc này và các khoản thanh toán khác đã yêu cầu trước đây.

3) Về phương thức thanh toán và thời hạn trả tiền:

- Hai bên thỏa thuận, bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thu H mỗi tháng số tiền là **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng) bắt đầu từ ngày 29/07/2026 cho đến khi thanh toán hết số tiền **1.029.600.000 đồng**.

- Bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H trả nợ cho bà H hàng tháng số tiền 10.000.000 đồng qua số tài khoản 9950109111961 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBank), chủ tài khoản: Lê Thu H.

4) Nếu bà Phan Thị Vân K và ông Mai Quốc H vi phạm các kỳ thanh toán liên tiếp và không thanh toán số tiền hàng tháng phải trả thì bà Lê Thu H có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà K, ông H phải trả nốt số tiền nợ gốc còn lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

5) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Giá trị tài sản tranh chấp là: **1.029.600.000 đồng**, phải chịu án phí theo giá ngạch là **21.444.000 đồng** (Hai mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Bà Phan Thị Kim K và ông Mai Quốc H phải chịu cả án phí dân sự là: **21.444.000 đồng**.

- Bà Lê Thu H là người già trên 60 tuổi nên được miễn tạm ứng án phí nay không phải nộp án phí.

6) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận
- TAND TP Hà Nội
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS, VP